TÒA ÁN NHÂN DÂN **TỈNH ĐỒNG NAI** Bản án số: 90/2022/HS-PT Ngày: 22-3-2022	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH ĐỒNG NAI

- ***Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:***

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Dương Lê Bửu Thiện.

Các thẩm phán: Ông Vũ Thế Phương;

Bà Đinh Thị Kiều Lương.

- ***Thư ký phiên tòa:*** Bà Nguyễn Thị Mỹ Linh – Thư ký Tòa án nhân dân tỉnh Đồng Nai.

- ***Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Đồng Nai tham gia phiên tòa:*** Ông Đặng Xuân L – Kiểm sát viên.

Ngày 22 tháng 3 năm 2022, tại Trụ sở Tòa án nhân dân tỉnh Đồng Nai xét xử công khai vụ án hình sự phúc thẩm thụ lý số: 302/2021/TLPT-HS ngày 20 tháng 8 năm 2021, đối với các bị cáo Võ Đức Đ, Trần Đức H1 và Trần Xuân T1, do có kháng cáo của các bị cáo đối với Bản án hình sự sơ thẩm số: 70/2021/HS-ST ngày 08 tháng 7 năm 2021 của Tòa án nhân dân Thành phố Long Khánh, tỉnh Đồng Nai.

**Bị cáo có kháng cáo:*

1. Võ Đức Đ, sinh ngày 13 tháng 11 năm 1992, tại Đồng Nai;

Hộ khẩu thường trú: xã X, huyện Cẩm Mỹ, tỉnh Đồng Nai;

Chỗ ở hiện nay: xã X, huyện Cẩm Mỹ, tỉnh Đồng Nai.

Nghề nghiệp: Thợ ráp gỗ; Trình độ văn hóa: 9/12; Quốc tịch: Việt Nam;

Dân tộc: Kinh; Giới tính: Nam; Tôn giáo: Không;

Con ông: Võ Đức L, sinh năm 1965 và bà Vũ Thị Ngọc T, sinh năm 1970;

Bị cáo chưa có vợ, con.

Tiền án, tiền sự: Không;

Bị bắt, tạm giam ngày 27 tháng 3 năm 2020 cho đến nay tại Nhà tạm giữ Công an thành phố Long Khánh.

2. Trần Xuân T1, sinh ngày 01 tháng 8 năm 1990, tại Đồng Nai;

Tên gọi khác: Mập;

Hộ khẩu thường trú: xã X, huyện Cẩm Mỹ, tỉnh Đồng Nai;

Chỗ ở hiện nay: xã X, huyện Cẩm Mỹ, tỉnh Đồng Nai.

Nghề nghiệp: Công nhân; Trình độ văn hóa: 9/12; Quốc tịch: Việt Nam;

Dân tộc: Kinh; Giới tính: Nam; Tôn giáo: Không;

Con ông: Trần Bình Tr, sinh năm 1964 và bà Nguyễn Thị H, sinh năm 1963;

Bị cáo có vợ tên: Võ Thị L1, sinh năm 1994; có 01 người con sinh năm 2019;

Tiền án, tiền sự: Không;

Bị áp dụng biện pháp cấm đi khỏi nơi cư trú.

3. Trần Đức H1, sinh ngày 20 tháng 4 năm 1992, tại Đồng Nai;

Hộ khẩu thường trú: xã X, huyện Cẩm Mỹ, tỉnh Đồng Nai;

Chỗ ở hiện nay: xã X, huyện Cẩm Mỹ, tỉnh Đồng Nai.

Nghề nghiệp: Không; Trình độ văn hóa: 9/12; Quốc tịch: Việt Nam;

Dân tộc: Kinh; Giới tính: Nam; Tôn giáo: Thiên chúa;

Con ông: Trần Xuân H3, sinh năm 1970 và bà Dương Ngọc A, sinh năm 1974;

Bị cáo có vợ tên: Trương Thị Phượng D, sinh năm 2000; có 01 người con sinh năm 2021;

Tiền án, tiền sự: Không;

Bị áp dụng biện pháp cấm đi khỏi nơi cư trú.

(Các bị cáo có mặt tại phiên tòa).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Võ Đức Đ, Trần Đức H1 và Trần Xuân T1 cùng có hộ khẩu thường trú tại xã X, huyện Cẩm Mỹ, tỉnh Đồng Nai, có mối quan hệ là bạn bè quen biết với nhau, đã có hành vi tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy. Cụ thể như sau:

Vào ngày 24 tháng 3 năm 2020, Võ Đức Đ mua ma túy của một nam thanh niên tên Lợi khoảng 30 tuổi (không rõ nhân thân, lai lịch) với số tiền 4.800.000 đồng được 01 bịch ma túy khay và 04 viên thuốc lắc hình tam giác màu hồng rồi cất giấu trong người. Đến khoảng 23 giờ 00 phút ngày 26 tháng 3 năm 2020, Đ mang theo số ma túy trên đến nhà của Trần Đức H1, tại ấp 2, xã X, huyện Cẩm Mỹ, tỉnh Đồng Nai chơi. Lúc này Trần Xuân T1, Trần Tuấn Cảm, Phan Xuân Trung và Nguyễn Minh Hoàng cùng trú tại xã X, huyện Cẩm Mỹ, tỉnh Đồng Nai cũng đến nhà của H1 chơi. Tại đây, T1 và Đ nói với mọi người có mặt là đã có sẵn ma túy nên H1 rủ cả nhóm đi ra thành phố Long Khánh, tỉnh Đồng Nai thuê phòng để cùng nhau sử dụng ma túy, tất cả đồng ý. Sau đó, H1 gọi điện thoại thuê taxi chở cả nhóm ra thành phố Long Khánh. Trên đường đi, H1 điện thoại nhờ người thuê phòng tại khách sạn Garden 1, thuộc khu phố 2, phường Xuân Hòa, thành phố Long Khánh, tỉnh Đồng Nai cũng như thuê loa và đèn nháy để phục vụ cho việc sử dụng trái phép chất ma túy. Khi đến khách sạn Garden 1 và nhận phòng số 21, T1 bỏ ra 01 bịch ma túy khay, 04 viên thuốc lắc dạng con nhộng; Đ bỏ ra 01 bịch ma túy khay, 04 viên thuốc lắc màu hồng hình

tam giác để trên bàn trong phòng cho tất cả mọi người cùng biết. Lúc này, cả nhóm cùng nhau sử dụng phần ma túy của T1 trước, khi sử dụng gần hết số ma túy của T1 thì H1 gọi điện thoại cho Huỳnh Thị Thu H1, Nguyễn Thị Kim Á và Lê Thị Thảo Ng là những tiếp viên tự do đến để cùng sử dụng ma túy chung với nhóm của H1. Khi Thu H1, Kim Ánh và Thảo Nguyên đến thì số ma túy của T1 cũng đã sử dụng hết nên Đ đã lấy 01 viên thuốc lắc của Đ đưa cho Thu H1, Kim Ánh và Thảo Nguyên sử dụng.

Đến khoảng 02 giờ 30 phút ngày 27 tháng 3 năm 2020, khi tất cả đang cùng nhau sử dụng trái phép chất ma túy thì bị Công an thành phố Long Khánh, phối hợp Công an phường Xuân Hòa, kiểm tra. Thấy vậy, Võ Đức Đ đem cất giấu 01 bịch nilon trong suốt bên trong có chứa tinh thể màu trắng và 03 viên thuốc lắc màu hồng của Đ trong khe máy lạnh trong phòng thì bị phát hiện bắt quả tang nên đã tiến hành lập biên bản phạm tội quả tang và niêm phong tang vật theo quy định.

Tại bản kết luận giám định số 638/KLGĐ-PC09 ngày 01/4/2020 của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Đồng Nai, kết luận:

Mẫu tinh thể màu trắng (ký hiệu M1) được niêm phong gửi đến giám định là ma túy, có khối lượng là 1,9795 gam loại: Ketamine.

Mẫu 03 (ba) viên nén màu hồng (ký hiệu M2) được niêm phong gửi đến giám định là ma túy, có khối lượng là 1,0241gam loại: MDMA.

Vật chứng thu giữ:

01 bịch nilon trong suốt bên trong có chứa các tinh thể dạng rắn màu trắng và 03 viên thuốc lắc màu hồng.

01 đĩa nhựa màu trắng, 01 thẻ nhựa hình chữ nhật, 01 tờ tiền polime mệnh giá 10.000 đồng được cuộn tròn, 01 loa nghe nhạc, 01 đèn nháy.

*Tại bản cáo trạng số: 110/CT-VKS-LK ngày 09/9/2020 của Viện kiểm sát nhân dân thành phố Long Khánh đã truy tố các bị cáo Võ Đức Đ, Trần Xuân T1 và Trần Đức H1 về tội: "Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy" theo quy định tại điểm b khoản 2 Điều 255 của Bộ luật hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017).

*Tại Bản án hình sự sơ thẩm số: 70/2021/HS-ST ngày 08 tháng 7 năm 2021 của Tòa án nhân dân Thành phố Long Khánh, Hội đồng xét xử sơ thẩm đã tuyên bố, các bị cáo Võ Đức Đ, Trần Xuân T1 và Trần Đức H1 phạm tội: "Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy";

Áp dụng điểm b khoản 2 Điều 255; điểm s khoản 1 Điều 51, các Điều 17, 38, 58 Bộ luật Hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017);

Xử phạt:

- Bị cáo Võ Đức Đ 07 (Bảy) năm tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày 27/3/2020;

- Bị cáo Trần Xuân T1 07 (Bảy) năm tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bắt bị cáo đi thi hành án;

- Bị cáo Trần Đức H1 07 (Bảy) năm tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bắt bị cáo đi thi hành án;

Ngoài ra, án sơ thẩm còn tuyên về xử lý vật chứng, án phí và quyền kháng cáo theo luật định.

Ngày 12 tháng 7 năm 2021, Trần Xuân T1 làm đơn kháng cáo đề nghị Tòa án nhân dân tỉnh Đồng Nai xem xét giảm nhẹ hình phạt.

Ngày 12 tháng 7 năm 2021, Trần Đức H1 làm đơn kháng cáo đề nghị Tòa án nhân dân tỉnh Đồng Nai xem xét giảm nhẹ hình phạt.

Ngày 13 tháng 7 năm 2021, Võ Đức Đ làm đơn kháng cáo đề nghị Tòa án nhân dân tỉnh Đồng Nai xem xét giảm nhẹ hình phạt.

***Quan điểm Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Đồng Nai:**

Căn cứ vào các chứng cứ có tại hồ sơ vụ án, đối chiếu với lời khai của các bị cáo tại phiên tòa, đã có đủ căn cứ kết luận hành vi của các bị cáo Võ Đức Đ, Trần Đức H1 và Trần Xuân T1 bị Tòa án cấp sơ thẩm xét xử về tội "Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy" theo quy định tại điểm b khoản 2 Điều 255 của Bộ luật hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017). Tuy nhiên, Cấp sơ thẩm chưa làm rõ có hay không việc thống nhất số tiền mua ma túy, thuê phòng, xe, loa, đèn và tiếp viên sẽ được chia đều cho cả nhóm; việc hùn tiền của Phan Xuân Trung, Nguyễn Minh Hoàng và trả tiền phòng của Trần Tuấn Cảm. Từ đó, xác định hành vi của Trung, Hoàng, Cảm có dấu hiệu đồng phạm về tội "Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy". Chưa thu thập tài liệu về tiền sự của H1 và T1.

Do vậy, đề nghị Hội đồng xét xử hủy bản án sơ thẩm.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu có trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về tố tụng: Đơn kháng cáo của các bị cáo, làm trong hạn luật định nên được xem xét theo thủ tục phúc thẩm.

[2] Xét kháng cáo của các bị cáo:

Hồ sơ thể hiện: Khoảng 02 giờ 30 phút ngày 27 tháng 3 năm 2020, Công an thành phố Long Khánh, phối hợp Công an phường Xuân Hòa, kiểm tra tại phòng số 21, khách sạn Garden 1, thuộc khu phố 2, phường Xuân Hòa, thành phố Long Khánh, tỉnh Đồng Nai, phát hiện Võ Đức Đ, Trần Đức H1 và Trần Xuân T1 đang có hành vi tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy cùng với các

đối tượng gồm: Trần Tuấn Cảm, Phan Xuân Trung, Nguyễn Minh Hoàng, Huỳnh Thị Thu H1, Nguyễn Thị Kim Ánh và Lê Thị Thảo Nguyên. Đã tiến hành lập biên bản phạm tội quả tang thu giữ và niêm phong tang vật theo quy định.

Tại bản kết luận giám định số 638/KLGĐ-PC09 ngày 01/4/2020 của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Đồng Nai, kết luận:

Mẫu tinh thể màu trắng (ký hiệu M1) được niêm phong gửi đến giám định là ma túy, có khối lượng: 1,9795 gam loại: Ketamine.

Mẫu 03 (ba) viên nén màu hồng (ký hiệu M2) được niêm phong gửi đến giám định là ma túy, có khối lượng: 1,0241gam loại: MDMA.

MDMA là chất ma túy nằm trong Danh mục I, số thứ tự 22; Ketamine là chất ma túy nằm trong Danh mục III, số thứ tự 35 Nghị định 82/2013/NĐ-CP ngày 19/7/2013 của Chính phủ. Các bị cáo Đ, T1 và H1 đã tổ chức cho nhiều người sử dụng trái phép chất ma túy. Do vậy, đã vi phạm tình tiết định khung tăng nặng "Đối với 02 người trở lên" nên các bị cáo bị xét xử ở khoản 2 Điều 255 Bộ luật Hình sự 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017).

Hành vi của các bị cáo phạm vào tội "Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy" theo quy định tại điểm b, khoản 2, Điều 255 Bộ luật hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017).

Tại các bút lục 90, 92, 93, 94, 97, 102, 103 thể hiện, T1, Trung, Hoàng, Cảm nhậu chung, bàn nhau hùn tiền mua ma túy sử dụng; theo đó, Hoàng đưa 4.000.000 đồng, Trung đưa 1.000.000 đồng, T1 2.000.000 đồng; sau đó, T1 cầm tiền đi mua túy của một người đàn ông với số tiền 4.800.000 đồng, đem về để sử dụng chung.

Tại bút lục 154, 155 thể hiện lời khai của Hoàng: "…Đến khoảng 22h00 cùng ngày thì chúng tôi tính tiền đi về. Lúc tính tiền thì tôi có đưa cho T1 4.000.000 đồng, gồm 2.000.000 đồng là tiền tôi nợ T1 và 2.000.000 đồng là tiền tôi phụ T1 trả tiền nhậu và hát tại quán Minh Sương. Sau khi tính tiền xong thì T1 rủ tôi, Trung, Cảm đi ra Long Khánh để sử dụng ma túy. Chúng tôi đồng ý….";

"…Tôi đi cùng Đ, H1 Trung, Cảm ra Long Khánh để sử dụng ma túy là lần đầu. Còn tôi đi với T1 được khoảng 2 hoặc 3 lần mỗi lần như vậy thì tôi đều hùn tiền với T1 để mua ma túy về sử dụng. Mỗi lần hùn như vậy tôi hùn từ 1.000.000 đồng đến 1.500.000 đồng cho T1 để mua ma túy về sử dụng còn mua ở đâu thì tôi không biết. Khi T1 kêu hùn tiền thì tôi biết là để mua ma túy về để sử dụng".

Xét thấy, giữa bị cáo Trần Xuân T1 và Nguyễn Minh Hoàng, Trần Tuấn Cảm đã nhiều lần hùn tiền về mua ma túy để sử dụng chung; tại cuộc nhậu T1, Trung, Hoàng, Cảm bàn nhau hùn tiền mua ma túy sử dụng, nhưng không được cấp sơ thẩm làm rõ mọi người nhậu ở quán nào? Chủ quán tính số tiền nhậu bao nhiêu? Ai là người trả tiền nhậu? Số tiền Hoàng bỏ ra là tiền hùn mua ma túy để

sử dụng hay tiền hùn nhau nhậu?; Cấp sơ thẩm chưa làm rõ những vấn đề trên, để xác định đồng phạm trong vụ án là thiếu sót, có dấu hiệu bỏ lọt người phạm tội và tội phạm; ảnh hưởng đến việc xác định tính chất, mức độ hành vi phạm tội của các bị cáo và quyết định hình phạt đối với các bị cáo.

Do đó, cần hủy bản án số 70/2021/HS-ST ngày 08 tháng 7 năm 2021 của Tòa án nhân dân Thành phố Long Khánh và chuyển hồ sơ về cấp sơ thẩm điều tra, xét xử lại.

Do hủy bản án sơ thẩm nên Hội đồng xét xử không xem xét kháng cáo xin giảm nhẹ hình phạt của các bị cáo.

[3] Về án phí:

Do hủy bản án sơ thẩm nên các bị cáo không phải chịu án phí phúc thẩm.

[4] Quan điểm và đề nghị của đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Đồng Nai phù hợp với nhận định của Hội đồng xét xử nên được chấp nhận.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ điểm c khoản 1 Điều 355; điểm a khoản 1 Điều 358 Bộ luật tố tụng hình sự.

Hủy bản án hình sự sơ thẩm số 70/2021/HS-ST ngày 08 tháng 7 năm 2021 của Toà án nhân dân thành phố Long Khánh, tỉnh Đồng Nai.

Chuyển hồ sơ về Viện kiểm sát nhân dân thành phố Long Khánh, tỉnh Đồng Nai để điều tra, xét xử lại.

Về án phí: Các bị cáo Võ Đức Đ, Trần Đức H1 và Trần Xuân T1 không phải chịu án phí hình sự phúc thẩm.

Bản án phúc thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ ngày tuyên án./.

HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM

Các Thẩm phán **Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa**

Vũ Thế Phương **Đinh Thị Kiều Lương** **Dương Lê Bửu Thiện**

Nơi nhận:
- Tòa án nhân dân Thành phố Long Khánh (2);
- Viện kiểm sát nhân dân Thành phố Long Khánh;
- Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Đồng Nai;
- Phòng PV 27 - Công an tỉnh Đồng Nai;
- Chi cục Thi hành án dân sự Thành phố Long Khánh;
- Cơ quan Cảnh sát điều tra – Công an Thành phố Long Khánh;
- Trại tạm giam Công an tỉnh Đồng Nai;
- Bị cáo; đương sự;
- Lưu: Hồ sơ vụ án, Tòa Hình sự, Văn phòng và Thẩm phán (4).

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Dương Lê Bửu Thiện

HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM

Các Thẩm phán		Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa
Vũ Thế Phương	**Đinh Thị Kiều Lương**	**Dương Lê Bửu Thiện**

Nơi nhận:
- Tòa án nhân dân Thành phố Long Khánh (2);
- Viện kiểm sát nhân dân Thành phố Long Khánh;
- Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Đồng Nai;
- Phòng PV 27 - Công an tỉnh Đồng Nai;
- Chi cục Thi hành án dân sự Thành phố Long Khánh;
- Cơ quan Cảnh sát điều tra – Công an Thành phố Long Khánh;
- Trại tạm giam Công an tỉnh Đồng Nai;
- Bị cáo; đương sự;
- Lưu: Hồ sơ vụ án, Tòa Hình sự, Văn phòng và Thẩm phán (4).

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Dương Lê Bửu Thiện

TÒA ÁN NHÂN DÂN **TỈNH ĐỒNG NAI**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**
Số: **01**/2020/HSPT-QĐTG	*Đồng Nai, ngày 11 tháng 02 năm 2020*

QUYẾT ĐỊNH TẠM GIAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH ĐỒNG NAI

- Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Nguyễn Thành Sơn.

Các Thẩm phán: Bà Phạm Thị Xuân Đào.

Bà Phan Thị Thu Hương.

Căn cứ các điều 109, 113, 119, 347, 358 của Bộ luật Tố tụng hình sự;

Căn cứ vào biên bản nghị án ngày 11 tháng 02 năm 2020 của Hội đồng xét xử phúc thẩm;

Xét thấy cần thiết tiếp tục tạm giam bị cáo để bảo đảm cho việc thi hành án,

QUYẾT ĐỊNH:

1. Tạm giam bị cáo: **Trần Văn Nhẫn,** sinh năm 1973, tại Bình Định; Nơi cư trú: Đội 1, thôn 4, xã Cư Suê, huyện Cư M'Gar, tỉnh Đắk Lắk; Nghề nghiệp: Buôn bán;

Thời hạn tạm giam tính từ ngày tuyên án cho đến ngày Viện kiểm sát nhân dân huyện Định Quán thụ lý lại vụ án.

2. Trại tạm giam Công an tỉnh Đồng Nai (Nhà tạm giữ Công an thành phố Biên Hòa) có trách nhiệm thi hành Quyết định này.

Nơi nhận: - Trại tạm giam Công an tỉnh Đồng Nai (1); - Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Đồng Nai (1); - Bị cáo (1); - Lưu hồ sơ vụ án (1).	**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM** **Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa** **Nguyễn Thành Sơn**